

*Bản án số: 80/2022/HS-ST
Ngày 26/7/2022*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Âu Văn Hồ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Bá Quyền

2. Ông Nguyễn Hồng Hải

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Cúc- Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại Hội trường UBND xã P, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2022/HSST-QĐ ngày 12/7/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 19xx; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn Đ, xã B, huyện S, thành phố Hà Nội.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 1/10.

Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không.

Họ tên bố: Nguyễn Văn U, sinh năm 19xx; Mẹ: Lưu Thị V, (đã chết), bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: (01) Ngày 22/8/2016, có hành vi “Trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù (phải bồi thường cho bị hại số tiền 2.530.000 đồng), tổng hợp hình phạt với Bản án số 93 ngày 11/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, buộc T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 37 tháng tù theo Bản án số 04 ngày 11/01/2017. Bị cáo chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự trong bản án trên, nên chưa được xóa án tích; lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm”.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 15/6/1995, có hành vi “Cướp giật tài sản” bị Tòa án nhân dân huyện Phở Yên (nay là thành phố Phở Yên), tỉnh Thái Nguyên xử phạt 03 tháng tù theo Bản án số 54 ngày 24/10/1995; Ngày 30/6/2006, có hành vi “Trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù theo Bản án số 162/HSST ngày 12/12/2006; Ngày 24/10/2015 có hành vi “Trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 07 tháng tù theo Bản án số 93/HSST ngày 11/7/2016 (Cả 03 bản án trên đều đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 06/01/2022 đến ngày 15/01/2022 chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt).

***Người chứng kiến:**

1. Anh Đàm Văn Biên, sinh năm 1989,
2. Ông Lê Hồng Phong, sinh năm 1972

Đều địa chỉ: Tổ dân phố Kim Tinh, phường Trung Thành, thành phố Phở Yên, tỉnh Thái Nguyên. (đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 06/01/2022, tổ công tác của Công an xã T, thị xã Phở Yên (nay là phường T, thành phố Phở Yên), tỉnh Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực đường dân sinh thuộc xóm K, xã T, thị xã Phở Yên (nay là tổ dân phố K, phường T, thành phố Phở Yên, tỉnh Thái Nguyên) thì phát hiện 01 đối tượng nam giới (sau xác định là Nguyễn Văn T) có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra thì T đã bỏ chạy, ngay sau đó tổ công tác đã đuổi theo T và giữ lại được. Quá trình kiểm tra, T tự nguyện giao nộp cho tổ công tác 04 gói giấy, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng (T khai là Heroine). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn T, tạm giữ và niêm phong số chất bột màu trắng trên (ký hiệu A), sau đó bàn giao hồ sơ, đối tượng cùng vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phở Yên (nay là thành phố Phở Yên) để giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phở Yên phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên đã tiến hành mở niêm phong và cân khối lượng số chất bột màu trắng (nghi là Heroine) tạm giữ của Nguyễn Văn T được 0,351 gam, sau đó tiến hành niêm phong (ký hiệu M) gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 178/KL - KTHS ngày 14/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: “Chất bột màu trắng trong phong bì kí hiệu M gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,351gam”

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận: Bản thân T là người nghiện ma túy. Khoảng 07 giờ ngày 06/01/2022, T đi từ nhà ở thôn Đ, xã B, huyện Sn, thành phố Hà Nội đến xóm K, xã T, thị xã Phở Yên (nay là tổ dân phố K, phường T, thành phố Phở Yên), tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi, T đi bộ vào trong 01 ngôi nhà có cửa sắt ở gần đường Quốc lộ 3 (cũ), hướng Thái Nguyên đi Hà Nội đưa số tiền 400.000 đồng qua khe cửa sắt nền bê tông vào bên trong, thì được người ở bên trong không biết là ai (không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể) đưa ra cho T 04 gói giấy, bên trong có chứa chất bột màu trắng (là ma túy loại Heroine). Sau khi mua được ma túy, T ra về thì bị tổ công tác của Công an xã Trung Thành (nay là Công an phường T) phát hiện, bắt quả tang, tạm giữ vật chứng như nêu trên.

Vật chứng của vụ án: 01 phong bì niêm phong (ký hiệu M), bên trong chứa 0,339 gam Heroine hoàn lại sau giám định, 01 phong bì niêm phong (ký hiệu L) lưu vỏ bao mẫu được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phở Yên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 85/CT-VKSPY ngày 17/6/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phở Yên đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phở Yên, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ **30** tháng đến **36** tháng tù giam

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu M ghi hoàn trả 0,339 gam mẫu M còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu M;

- 01 (một) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu L ghi vỏ bao mẫu lưu kho.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên thành phố Phổ Yên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hồi 07 giờ 30 phút, ngày 06/01/2022, tại khu vực xóm K, xã T, thị xã Phổ Yên (nay là tổ dân phố K, phường T, thành phố Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên; Nguyễn Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,351 gam Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an xã (nay là phường) T phát hiện bắt quả tang và thu giữ oản bộ vật chứng.

Tại Bản kết luận giám định số 178/KL - KTHS ngày 14/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: “Chất bột màu trắng trong phong bì kí hiệu M gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,351gam”.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên truy tố bị cáo T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp lệ trong hồ sơ vụ án như: biên bản phạm tội quả tang, vật chứng đã thu được, Bản kết luận giám định và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 01 năm đến 05 năm”

c, Heroine.... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn của xã hội, đồng thời là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Nhằm mục đích răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 15/6/1995, có hành vi “Cướp giật tài sản” bị Tòa án nhân dân huyện Phổ Yên (nay là thành phố Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên xử phạt 03 tháng tù theo Bản án số 54 ngày 24/10/1995; Ngày 30/6/2006, có hành vi “Trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù theo Bản án số 162/HSST ngày 12/12/2006; Ngày 24/10/2015 có hành vi “Trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 07 tháng tù theo Bản án số 93/HSST ngày 11/7/2016 (Cả 03 bản án trên đều đã được xóa án tích).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là *“Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”* theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *“Tái phạm”* quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ **30** tháng đến **36** tháng tù giam. Hội đồng xét xử thấy; mức án đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo mua ma túy mục đích để sử dụng, bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản, thu nhập riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[5]. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự:

*** Tích thu tiêu hủy:**

- 01 (một) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu M ghi hoàn trả 0,339 gam mẫu M còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu M;

- 01 (một) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu L ghi vỏ bao mẫu lưu kho.

(Số vật chứng trên được chuyển đến bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên theo biên bản giao nhận ngày 15/6/2022)

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8]. Các vấn đề khác của vụ án:

Về nguồn gốc số Heroine thu giữ của Nguyễn Văn T, theo T khai mua của người ở trong ngôi nhà có cửa xếp bằng sắt đóng kín ở khu vực xóm Kim Tinh, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên (nay là tổ dân phố Kim Tinh, phường Trung Thành, thành phố Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên. Quá trình điều tra đến nay chưa xác định được người này là ai, ở đâu nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

*** Về hình phạt chính:**

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T** 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 06/01/2022.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn T 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

*** Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lưu Văn Phòng theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

*** Về hình xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu M ghi hoàn trả 0,339 gam mẫu M còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu M;

- 01 (một) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu L ghi vỏ bao mẫu lưu kho.

(Số vật chứng trên được chuyển đến bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên theo biên bản giao nhận ngày 15/6/2022)

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 về án phí, lệ phí; Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn*) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

*** Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án./.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Phổ Yên;
- Nhà tạm giữ Công an Tp. Phổ Yên;
- Công an TP. Phổ Yên;
- Chi cục THADS TP. Phổ Yên;
- Bị cáo; Đương sự trong vụ án (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Âu Văn Hồ